

Bản án số: 30/2018/HS-PT

Ngày: 12/3/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hiền

Thẩm phán: Ông Bùi Đình Thông

Ông Hồ Đức Quang

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Toàn – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Tâm - Kiểm sát viên

Ngày 12/3/2018 tại Hội trường xét xử số II – Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 65/2017/TLPT-HS ngày 26 tháng 06 năm 2017 đối với bị cáo Phạm Đình L và đồng phạm do có kháng cáo của bị cáo Phạm Đình L, Cù Ngọc H đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 17/2017/HSST ngày 22 tháng 5 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh

- Các bị cáo có kháng cáo:

Phạm Đình L, sinh ngày 10/02/1987; nơi sinh: xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; nơi ĐKNKTT: thôn 2, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; trình độ văn hóa: 9/12; nghề nghiệp: làm ruộng; con ông: Phạm Đình X và bà Cù Thị H; có vợ: Thái Thị Thùy T, sinh năm 1994, con: 01 con (sinh năm 2015); tiền án, tiền sự: không; bị cáo hiện đang tại ngoại; sức khỏe bình thường, tự bào chữa; có mặt tại phiên tòa

Cù Ngọc H, sinh ngày 15/7/1990; nơi sinh: xã S1, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; nơi ĐKNKTT: xóm 5, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: làm ruộng; con ông Cù Huy Đ và bà Lê Thị T (đã chết); vợ, con:

chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị cáo hiện đang tại ngoại; bị cáo vắng mặt tại phiên tòa mặc dù đã nhận được giấy triệu tập của Tòa án.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không kháng cáo:*

Ông Cù Huy Đ, sinh năm 1960. Trú tại: xóm 5, xã S1, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nhằm mục đích kiếm lời trong dịp Tết Nguyên Đán, ngày 01/01/2017 Phạm Đình L (sinh năm 1987; trú tại xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh) đã mua 28 hộp pháo hoa nổ (loại 01 hộp 36 quả) của một người đàn ông không quen biết ở thị xã H hết 22.400.000đ đem về cất giấu tại nhà ở thôn 2, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Đến ngày 04/01/2017, Cù Ngọc H (sinh năm 1990, trú tại xã S1, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh) liên hệ mua pháo của L và được L đồng ý. Đến khoảng 20h cùng ngày, H đến nhà L mua 11 hộp pháo và trả cho L 9.900.000đ. H mang số pháo này về nhà ở S1 cất giấu. Đến sáng ngày 05/01/2017, H mang số pháo mua được của L chở bằng xe máy EXCITER, BKS 38H1-188.74 xuống thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh bán cho một người tên N. Khi đi, H rủ Trần Viết H (sinh năm 1984, trú tại thôn 3 xã S1) đi cùng, nhưng H không biết là H đưa pháo xuống thị xã K bán. Đến khoảng 13h ngày 05/01/2017, khi H đi đến địa phận thôn H, xã K1, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh thì bị cơ quan chức năng phát hiện bắt quả tang.

Đối với Phạm Đình L, số 17 hộp pháo còn lại L tiếp tục cất giấu tại nhà mình để chờ bán cho người khác thì ngày 05/01/2017 bị cơ quan chức năng phát hiện thu giữ.

Tại bản kết luận giám định số 13/GDP-PC ngày 07/01/2017 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Tĩnh kết luận: 11 (mười một) khối hộp bọc giấy ngoài có hoa văn nhiều màu sắc và có chữ nước ngoài, trong mỗi hộp có 36 vật hình trụ được liên kết với nhau thu giữ của Cù Ngọc H có trọng lượng 16 kg là pháo hoa nổ.

Tại bản kết luận giám định số 27/GDP-PC54 ngày 19/01/2017 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Tĩnh kết luận: 17 (mười bảy) khối hộp bọc giấy ngoài có hoa văn nhiều màu sắc và có chữ nước ngoài, trong mỗi hộp có 36 vật hình trụ được liên kết với nhau thu giữ của Phạm Đình L có trọng lượng 24,5 kg là pháo hoa nổ.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 17/2017/HSST ngày 22/5/2017 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Phạm Đình L, Cù Ngọc H phạm tội “Buôn bán hàng cấm”

Áp dụng khoản 1 Điều 155, điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS 1999; khoản 4 Nghị quyết 144/2016/QH13 ngày 29/6/2013 của Quốc hội về việc lùi thi hành bộ luật hình sự số 100/2015/QH13, khoản 3 Điều 7, điểm x khoản 1 Điều 51 BLHS 2015; Điều 53, Điều 33 BLHS 1999. Xử phạt Phạm Đình L 12 tháng tù, thời hạn tù tính ngày bị cáo đi thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 155, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 53, Điều 33 BLHS 1999. Xử phạt Cù Ngọc H 07 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của các bị cáo.

Ngày 26/05/2017, các bị cáo Phạm Đình L, Cù Ngọc H làm đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại bản kết luận giám định bổ sung số 40/GDP-PC54 ngày 19/01/2018 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Tĩnh kết luận: 17 (mười bảy) khối hộp bọc giấy có hoa văn và chữ nước ngoài trong đó 13 khối hộp có 36 vật hình trụ liên kết với nhau và 04 khối hộp có 35 vật hình trụ được liên kết với nhau gửi giám định có chứa thuốc pháo, khi kích thích cơ nhiệt có gây tiếng nổ.

Tại bản kết luận giám định bổ sung số 95/GDP-PC54 ngày 12/02/2018 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Tĩnh kết luận: 11 (mười một) khối hộp kích thước (14,5x14,5x12)cm, bên ngoài được bọc bằng giấy nhiều màu sắc, có hoa văn và chữ nước ngoài, bên trong 06 (sáu) khối hộp có 36 vật hình trụ được liên kết với nhau và bên trong 05 khối hộp còn lại có 35 vật hình trụ được liên kết với nhau gửi giám định có chứa thuốc pháo, khi bị kích thích cơ nhiệt có gây tiếng nổ.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo L có mặt vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo; bị cáo H mặc dù đã được thông báo của Tòa án nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa

Quá trình tranh luận tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã truy tố và xét xử các bị cáo Phạm Đình L, Cù Ngọc H về tội “Buôn bán hàng cấm” theo khoản 1 Điều 155 của BLHS là đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và mức hình phạt

lần lượt dành cho các bị cáo Phạm Đình L và Cù Ngọc H là 12 tháng và 07 tháng tù mà bản án sơ thẩm xử phạt các bị cáo là thỏa đáng, đề nghị HĐXX áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 BLTTHS không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo L không tranh luận, bào chữa gì chỉ đề nghị HĐXX cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Kháng cáo của bị cáo trong hạn luật định nên hợp lệ được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm:

[2] Về nội dung:

Căn cứ vào lời khai của các bị cáo và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở để kết luận: Ngày 01/01/2017 Phạm Đình L đã mua của một người đàn ông không quen biết 28 hộp pháo hoa nổ có trọng lượng 40,5 kg với giá 22.400.000đ đưa về nhà cất giấu để bán kiếm lời và đến khoảng 20 giờ ngày 04/01/2017 bị cáo bán cho Cù Ngọc H 11 hộp có trọng lượng 16 kg với giá 9.900.000đ. Số pháo còn lại chưa bán được thì bị lực lượng chức năng thu giữ có trọng lượng 24,5 kg. Còn bị cáo Cù Ngọc H thừa nhận ngày 04/01/2017 mua của Phạm Đình L 16 kg pháo hoa nổ và đến ngày 05/01/2017 đi bán kiếm lời thì bị bắt quả tang tại thôn H, xã K1, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh

[3] Xét kháng cáo xin được hưởng án treo của các bị cáo, thấy:

Hai bị cáo đều là người có năng lực trách nhiệm hình sự, cùng trong một vụ án, cả hai đều cùng tham gia thực hiện hành vi phạm tội nhưng không có sự phân công hay cấu kết chặt chẽ nên trong trường hợp này được xác định là đồng phạm đơn giản.

Cả hai bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo Phạm Đình L được hưởng các tình tiết giảm nhẹ TNHS được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS, điểm x khoản 1 Điều 51 BLHS 2015 (chưa có tiền án, tiền sự, thành khẩn khai báo, có bố được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất). Bị cáo Cù Ngọc H quá trình điều tra đã ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS.

Hành vi của các bị cáo đã xâm hại trực tiếp đến nền quản lý kinh tế của Nhà nước, gây mất ổn định xã hội. Bản thân các bị cáo nhận thức được về việc làm của mình là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn bất chấp pháp luật phạm, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, áp dụng xử phạt các bị cáo Phạm Đình L, Cù Ngọc H lần lượt là 12 tháng và 07 tháng tù.

Tuy nhiên, xét thấy các bị cáo phạm tội có mức độ, các bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như phạm tội lần đầu, quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm các bị cáo đã thành khẩn khai báo, thật sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, bị cáo L có bố đẻ được tặng Huy chương kháng chiến hạng nhất; nhân thân của các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, có nơi thường trú cụ thể, rõ ràng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân các bị cáo, xét thấy không cần thiết bắt các bị cáo đi chấp hành hình phạt tù mà cho các bị cáo được cải tạo ngoài xã hội cũng đủ răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung. Do đó, có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin được hưởng án treo của các bị cáo.

[4] Về án phí: Do kháng cáo của các bị cáo được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của BLTTHS

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Phạm Đình L, Cù Ngọc H; sửa bản án hình sự sơ thẩm số 17/2017/HSST ngày 22/5/2017 của TAND huyện H, tỉnh Hà Tĩnh

Tuyên bố các bị cáo **Phạm Đình L, Cù Ngọc H** phạm tội “Buôn bán hàng cấm”

Áp dụng khoản 1 Điều 155, điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS 1999; khoản 4 Nghị quyết 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội, khoản 3 Điều 7, điểm x khoản 1 Điều 51 BLHS 2015; Điều 53, Điều 33, Điều 60 BLHS 1999

Xử phạt bị cáo **Phạm Đình L** 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (hai mươi tư) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Phạm Đình L cho Ủy ban nhân dân xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách án treo.

Áp dụng khoản 1 Điều 155, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 53, Điều 33, Điều 60 BLHS 1999

Xử phạt **Cù Ngọc H** 07 (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 (mười bốn) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Cù Ngọc H cho Ủy ban nhân dân xã S1, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách án treo

Trong trường hợp những người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự

2. Về án phí:

Căn cứ Điều 136 BLTTHS, điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết về án phí, lệ phí toà án, các bị cáo không phải nộp án phí HSPT.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Tĩnh;
- PV 27 – Công an tỉnh Hà Tĩnh
- TA, CA, VKS, THA sơ thẩm;
- Bị cáo kháng cáo;
- Lưu hồ sơ, THS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thu Hiền